

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh
Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/7/2000, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã P, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn S (sinh năm 1979) và con bà Lò Thị L (sinh năm 1981); Vợ: Cà Thị D, sinh năm 2002; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 29/7/2025 đến ngày 01/8/2025 bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05/5/1997, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản C, xã C, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn Ô (sinh năm 1970) và con bà Lò Thị M (sinh năm 1973); Vợ: Cà Thị D, sinh năm 2002; Con: 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 29/7/2025 đến ngày 01/8/2025 bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nông Thị Minh Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 29/7/2025, Lò Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, mang biển kiểm soát (BKS): 25S1 - 030.14 của An chở Lò Văn T đi từ phường P, tỉnh Lai Châu về nhà tại xã C, tỉnh Lai Châu. Trên đường về, A rủ T dùng 200.000 đồng tiền công làm thuê của A và T để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý, An đã lấy 200.000 đồng đưa cho T để mua ma túy. Khi A chở T đi đến khu vực bản N, xã C, tỉnh Lai Châu thì T nhìn thấy một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, giống người nghiện chất ma túy nên T nảy sinh ý định hỏi mua ma túy của người này. Lúc này A đã điều khiển xe đi qua người đàn ông nói trên khoảng 01 km nên T bảo A dừng xe rồi T một mình đi bộ quay lại tìm người đàn ông nói trên để hỏi mua ma túy. Sau khi gặp người đàn ông nói trên, T đã trao đổi và mua được của người đàn ông này 02 gói Heroine đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay lại bảo A điều khiển xe mô tô chở T đi về xã C rồi sử dụng ma túy sau. Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lò Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 25S1 - 030.14 chở Lò Văn T đi trên đường tại bản N, xã C thì bị tổ công tác Công an xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ dừng xe để kiểm tra. Lúc này T đã thả 02 gói Heroine xuống vệ đường nhằm tiêu hủy chứng cứ nhưng bị tổ công tác phát hiện nên T đã tự giác nhặt 02 gói Heroine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với An và T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 02 gói chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn A và Lò Văn T có tổng khối lượng là 0,1351 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T khai nhận nguồn gốc 0,1351 gam Heroine bị thu giữ là do bị cáo T mua của một người đàn ông T không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV1 ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và xét về vai trò các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn A là người khởi xướng, tuy nhiên bị cáo Lò Văn T lại là người trực tiếp tìm mua và cất giấu ma túy. Do vậy, về vai trò, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Cùng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T cùng mức hình phạt từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày các bị cáo bị bắt là ngày 29/7/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 0,1351 gam Heroine đã gửi hết làm mẫu vật giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết. Vật chứng còn lại: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX FI, màu sơn đỏ - đen, mang BKS: 25S1 - 030.14 (Kèm theo một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 000266, biển kiểm soát BKS 25S1 - 030.14, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 21/7/2022, mang tên Lò Văn A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân nhưng các bị cáo cũng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ. Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và các Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo mức đề nghị của viện kiểm sát và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- *Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên*: Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề đưa ra mức hình phạt tương xứng. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 29/7/2025, tại bản N, xã C, tỉnh Lai Châu, Lò Văn A và Lò Văn T đang tàng trữ trái phép 0,1351 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác tác Công an xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm [...]

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn A là người khởi xướng, bị cáo Lò Văn T là người trực tiếp tìm mua và cất giấu ma túy.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn T không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1351 gam Heroine đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 02 mảnh nilon màu xanh là vật chứng liên quan đến vụ án và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX FI, màu sơn đỏ - đen, mang BKS: 25S1 - 030.14 thu giữ của Lò Văn A là phương tiện bị cáo dùng vào làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 000266, biển kiểm soát 25S1 - 030.14, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 21/7/2022, mang tên Lò Văn A hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tịch thu, bàn giao cho phòng Thi án dân sự khu vực 1 – Lai Châu.

[6]. Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, nên Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A và bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu xanh

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX FI, màu sơn đỏ - đen, mang BKS: 25S1 - 030.14 (Kèm theo một chứng nhận đăng ký xe mô tô số 25000266, biên kiểm soát BKS 25S1 - 030.14, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 21/7/2022, mang tên Lò Văn A).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 13/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh